

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HS-ST
Ngày 30 - 11 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bàn Văn Chanh, ông Lò Việt Huân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu , tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Mùa A N, sinh năm 1994 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản S, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A V và bà Hồ Thị D; có vợ là Giàng Thị C (đã ly hôn), có 03 con; tiền án: Tại bản án số 26/2019/HSST ngày 20/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt Mùa A N 18 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phạt tù ngày 06/5/2020 (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2020 đến nay; có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Giàng Thị M, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện B, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 13/9/2020, Mùa A N điều khiển xe máy biển kiểm soát 26B1-156.24 đi từ Tiểu khu 14, thị trấn Mộc Châu đến bản Co Sung, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu mục đích tìm mua ma túy sử dụng. Tại sân bóng của bản Co Sung, N gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 30 tuổi, không quen biết được 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng, N cất giấu gói

ma túy mua được trong túi quần đằng sau bên phải rồi đi về, trên đường đi về đến bản Tự Nhiên, xã Đông Sang thì bị tổ công tác Công an xã Đông Sang kiểm tra, phát hiện và thu giữ: 01 gói nilon màu trắng, bên trong đựng 02 gói nilon màu xanh bên trong đều chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine; 01 xe máy biển kiểm soát 26B1-156.24; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu T10 KINGREAT, màu đen.

Ngày 13/9/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành cân tịnh xác định khối lượng chất bột màu trắng nghi là ma túy thu giữ của Mùa A N được 0,29 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi trung cầu giám định, mẫu ký hiệu N.

Tại kết luận giám định số 1466 ngày 15/9/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu N là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,29 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,29 gam; Loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định: Chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu N không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng là 0,19 gam”.

Cáo trạng số 207/CT-VKS ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố Mùa A N về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mùa A N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mùa A N từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã làm thủ tục giao trả cho chị Giàng Thị M 01 xe máy nhãn hiệu SYM – Elegant II, biển kiểm soát 26B1-156.24.

Trả lại cho Mùa A N 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu T10 KINGREAT, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Mùa A N, bắt ngày 12/9/2020, bên trong đựng một mảnh nilon màu trắng, hai mảnh nilon màu xanh và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 (một) Phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong test thử ma túy của Mùa A N, ngày 13 tháng 09 năm 2020, HKTT: Bản S, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La qđ: Dương tính; 01 (một) Phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Mùa A N - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 12/9/2020 tại xã Đông Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, niêm phong hồi 08 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La gồm có phong bì niêm phong gửi giám định đã bóc

mở, chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu N, không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,19 gam.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa bị cáo Mùa A N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, số ma túy bị tổ công tác Công an xã Đông Sang, huyện Mộc Châu thu giữ của bị cáo vào ngày 13/9/2020 có nguồn gốc mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông với giá 100.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an xã Đông Sang, huyện Mộc Châu lập vào hồi 23 giờ 15 phút ngày 13/9/2020; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản kết luận giám định số 1466 ngày 15/9/2020 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “Mẫu gửi giám định ký hiệu N là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,29 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,29 gam; Loại Heroine” nằm trong danh mục I, số thứ tự 9 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Mùa A N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng

trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 13/9/2020 bị cáo Mùa A N đã có hành vi tàng trữ, cất giấu trái phép 0,29 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Mùa A N không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của N nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị áp dụng một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo mới đi chấp hành án phạt tù trở về địa phương ngày 06/5/2020, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đến 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có tài sản gì có giá trị, là người nghiện ma túy, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu SYM – Elegant II, biển kiểm soát 26B1-156.24 thu giữ của bị cáo Mùa A N. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy là tài sản hợp pháp của chị Giàng Thị M. Tháng 8/2020 chị Giàng Thị M cho em trai là Giàng Páo Chua, sinh năm: 1981, nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện B, tỉnh Sơn La mượn để làm phương tiện đi làm thuê. Ngày 12/9/2020, Chua đã cho N mượn chiếc xe máy sử dụng, Chua không biết việc N sử dụng xe máy đi mua ma túy. Ngày 19/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã làm thủ tục giao trả xe máy cho chị Giàng Thị M quản lý sử dụng là đúng quy định pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu T10 KINGREAT, màu đen. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo Mùa A N, không liên quan đến tội phạm, cần tuyên trả cho Mùa A N quản lý sử dụng.

Đối với 01 (một) Phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Mùa A N, bắt ngày 12/9/2020, bên trong đựng một mảnh nilon màu trắng, hai mảnh nilon màu xanh và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 (một) Phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong test thử ma túy của Mùa A N, ngày 13 tháng 09 năm 2020, HKTT: Bản S, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La kq: Dương tính; 01 (một) Phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Mùa A N - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 12/9/2020 tại xã Đông Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, niêm phong hồi 08 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La gồm có phong bì niêm phong gửi giám định đã bóc mở, chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu N, không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,19 gam. Xét thấy đây là những vật thuộc loại N nước cấm mua bán, lưu hành, tàng trữ, vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho Mùa A N như bị cáo đã khai, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, do đó không có căn cứ điều tra làm rõ, vì vậy buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Mùa A N để đảm bảo cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mùa A N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Mùa A N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã làm thủ tục giao trả cho chị Giàng Thị M 01 xe máy nhãn hiệu SYM – Elegant II, biển kiểm soát 26B1-156.24.

Trả lại cho Mùa A N 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu T10 KINGREAT, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) Phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Mùa A N, bắt ngày 12/9/2020, bên trong đựng một mảnh nilon màu trắng, hai mảnh nilon màu xanh và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01(một) Phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong test thử ma túy của Mùa A N, ngày 13 tháng 09 năm 2020, HKTT: Bản S, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La kq: Dương tính; 01(một) Phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Mùa A N - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 12/9/2020 tại xã Đông Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, niêm phong hồi 08 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La gồm có phong bì niêm phong gửi giám định đã bóc mở, chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu N, không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,19 gam.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mùa A N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La ;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THA huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Bị cáo ;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Triệu Văn Quang